

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM
CÔNG TY CP SÁCH GIÁO DỤC TẠI TP. ĐÀ NẴNG



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **NĂM 2021**

THÁNG 3 NĂM 2022

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần sách giáo dục tại TP. Đà Nẵng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0400463362
- Vốn điều lệ : 14.986.800.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 14.986.800.000 đồng
- Địa chỉ : 39 Trịnh Đình Thảo, P Khuê Trung, Q Cẩm Lệ, Thành Phố Đà Nẵng.
- Số điện thoại : 0236 3686822 - 0236 3686820
- Số Fax : 0236 3797971
- Website : www.sachgiaoduc.com
- Mã cổ phiếu : DAE

2. Quá trình hình thành và phát triển :

Ngày 29/03/2004, ông Tổng Giám đốc Nhà xuất bản giáo dục (viết tắt NXBGD) nay là Công ty TNHH MTV NXBGD Việt Nam (viết tắt là NXBGD VN) đã ký quyết định số 395/QĐ-TC thành lập Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại TP.Đà Nẵng (viết tắt là Công ty) với vốn điều lệ ban đầu là: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng).

Ngày 28/12/2006, Công ty chính thức niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội) theo Giấy chứng nhận số 65/TTGDCKHN-ĐKGD ngày 06/12/2006 của Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán DAE.

Trong năm 2007, Công ty đã tăng vốn điều lệ thêm 1.500.000.000 đồng (Một tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn) từ việc trả cổ tức năm 2007 bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng cho cổ đông.

Cuối năm 2007, Công ty đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho Công ty phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ ; Việc phát hành thêm 848.680 cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ lên 14.986.800.000 đồng (Mười bốn tỷ, chín trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm ngàn đồng) được thực hiện trong tháng 3 năm 2008.

Ngày 04/06/2008, số cổ phiếu tăng thêm đã được chính thức giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Theo thông báo số 228/TB-TTGDHN ngày 29/05/2008 của Trung tâm GDCK Hà Nội) nâng số cổ phiếu được giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội lên 1.498.680 cổ phiếu.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty :

+ Ngành nghề kinh doanh : Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000258 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 02/04/2004. Đến nay Công ty đã 7 lần thay đổi giấy phép kinh doanh và lần gần đây nhất là vào ngày 22/11/2021 với số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: 0400463362. Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm các ngành nghề chủ yếu sau :

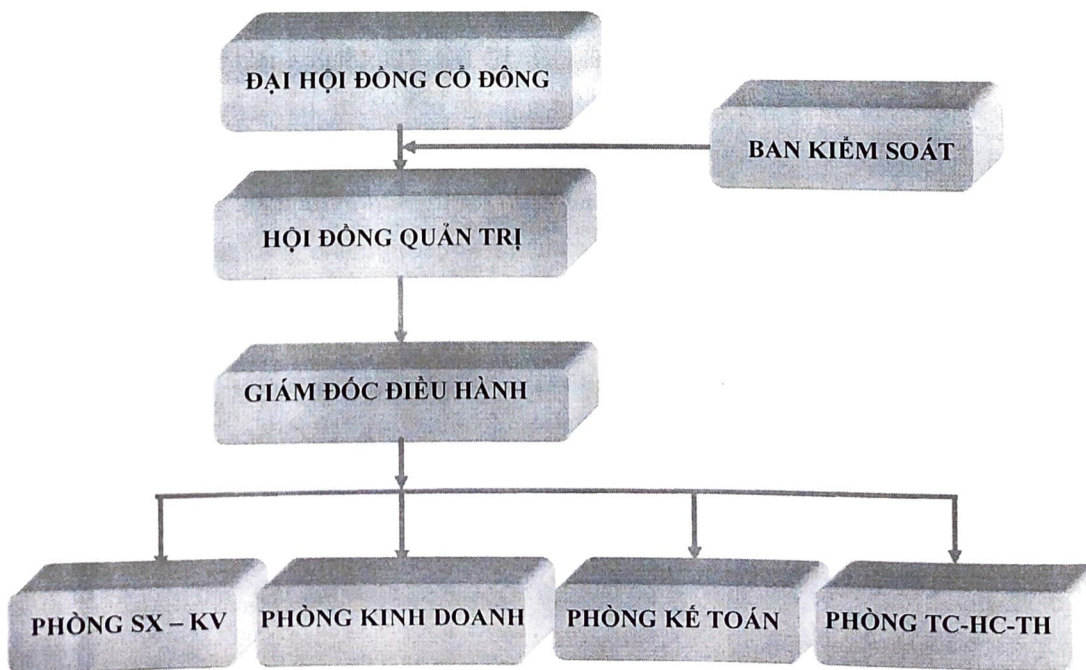
- Liên kết xuất bản báo, tạp chí, và các sản phẩm khác;
- In và phát hành sách, báo, tạp chí, bản đồ tranh ảnh, đĩa CD room và các ấn phẩm khác;
- Sản xuất và kinh doanh các loại văn phòng phẩm và thiết bị giáo dục;.....

+ Địa bàn kinh doanh : Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là xuất bản, phát hành sách phục vụ cho học sinh, sinh viên, giáo viên ... các bậc học từ mầm non đến đại học tại tất cả các tỉnh, thành phố trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Mô hình quản trị và bộ máy quản lý:

+ Mô hình quản trị của Công ty được thực hiện theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Hội đồng Quản trị; Ban Kiểm soát; Ban Điều hành đứng đầu là Giám đốc.

+ Bộ máy quản lý : Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty hiện nay như sau :



5. Định hướng phát triển:

Công ty luôn duy trì mục tiêu chủ yếu là phát triển ổn định, bền vững, mở rộng thị trường trong cả nước. Đảm bảo gia tăng giá trị doanh nghiệp và duy trì lợi ích cho cổ đông.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty là giữ uy tín với bạn đọc về nội dung, chất lượng và giá cả sách giáo dục. Thực hiện đúng định hướng phát triển của NXBGDVN là không ngừng tìm kiếm bản thảo mới với tiêu chí giúp người đọc nâng cao cả trí tuệ và tinh thần.

- Bám sát chủ trương, định hướng của Bộ Giáo Dục & Đào Tạo về nội dung, chương trình sách giáo khoa mới, phương án thi cử, nhiệm vụ năm học hằng năm; phương hướng, kế hoạch của NXBGDVN để triển khai, xây dựng biện pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên.

- Liên kết, đầu tư góp vốn với các đơn vị có đội ngũ biên tập viên giỏi, nhiều kinh nghiệm để kiểm tra, chọn lọc bản thảo sách tham khảo hiện có và xây dựng kế hoạch, lộ trình biên tập, chỉnh lí, sửa chữa bổ sung cho phù hợp với nội dung, chương trình sách giáo khoa mới.

Việc thực hiện chương trình mới cho giáo dục phổ thông bắt đầu từ năm 2020 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các chủ trương của NXBGDVN về việc biên soạn, phát hành sách tham khảo; năm 2022 tập trung chủ yếu vào các công việc sau:

+ Hợp tác với các đơn vị thành viên NXBGDVN: Ký hợp đồng với Công ty CP DV XB GD Hà Nội; Công ty CP DV XB GD Gia Định và Công ty CP DVXBGD tại Đà Nẵng để biên soạn sách tham khảo theo chương trình sách giáo khoa mới có chọn lọc với mục tiêu chất lượng và hiệu quả.

+ Mở rộng, phát triển mạng lưới phát hành, có chính sách ưu đãi đối với những đối tác, đại lý, khách hàng chiến lược; phát hành sách theo kênh bán lẻ trên Website của Công ty ...

+ Tiếp tục phối hợp với các Sở Giáo dục – Đào tạo tổ chức biên soạn, phát hành “ Tài liệu địa phương ” và các sản phẩm giáo dục khác phục vụ cho việc dạy và học của Giáo viên, Học sinh và Phụ huynh.

6. Các rủi ro:

Rủi ro về thị trường: Công ty phải mua nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp nên chịu rủi ro về việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu do lãi suất cho vay và tỷ giá ngoại tệ thay đổi.

Rủi ro về vốn: Công ty chịu rủi ro về vốn, tuy nhiên trong công tác quản trị nguồn vốn, Công ty luôn duy trì nguồn vốn vay và nợ phải trả thích hợp để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong nhiều năm gần đây Công ty không sử dụng nguồn vốn vay.

Rủi ro về hàng tồn kho: Việc thay đổi chương trình sách giáo khoa, vấn nạn in lậu, sự cạnh tranh quyết liệt trong lĩnh vực phát hành sách tham khảo là những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến rủi ro về hàng tồn kho. Do vậy việc xây dựng kế hoạch phát hành, điều hành kế hoạch in, công tác thị trường và phân tích tồn kho là việc làm quan trọng nhằm giảm thấp nhất rủi ro này.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 :

Năm 2021, Công ty đã xây dựng chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 và được Đại hội cổ đông thường niên thông qua với các chỉ tiêu cơ bản :

Doanh thu tối thiểu : 46 tỷ

Lợi nhuận trước thuế tối thiểu : 4,5 tỷ

Cổ tức tối thiểu : 12%

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 theo kế hoạch đã được thông qua trong nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên:

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2021	% TH/KH
+ Doanh thu	46,000 tỷ đồng	58,115 tỷ đồng	126,3 %
+ Lợi nhuận trước	4,500 tỷ đồng	5,743 tỷ đồng	127,6 %
+ Cổ tức	12%	12%	100,0%

+ Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua mức cổ tức 12% và tháng 1 năm 2022, Hội đồng quản trị cũng đã có Nghị quyết tạm ứng cổ tức năm 2021 là 12% bằng tiền mặt được thực hiện ngày 29/04/2022.

2. Tổ chức nhân sự :

- Danh sách Ban điều hành và các chức danh quản lý khác:

- 1. Họ và tên** : **Lý Xuân Hoàn**
- Chức vụ : Ủy viên Hội đồng quản trị Cty CP SGD tại ĐN.
Giám đốc Công ty, bổ nhiệm ngày 20/4/2019
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 26/8/1974
 - Nơi sinh : Bình An, Thăng Bình, Quảng Nam
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú : Số 16, Đường Trần Huân, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng
 - Điện thoại liên lạc : 0236.3686822
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0%
- 2. Họ và tên** : **Hồ Văn Lĩnh**
- Chức vụ : Phó Giám đốc Công ty, Bổ nhiệm ngày 16/1/2022.
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 01/08/1971
 - Nơi sinh : Hòa Xuân, Cẩm Lệ, Đà Nẵng
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú : 77/11 Thái Phiên, P. Phước Ninh, Q. Hải Châu, TP ĐN
 - Điện thoại liên lạc : 0903 503446
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 5,05%
- 3. Họ và tên** : **Phạm Văn Hải**
- Chức vụ : Phó Giám đốc Công ty, bổ nhiệm ngày 01/12/2020
 - Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh : 20/2/1975
- Nơi sinh : Thành phố Vinh, Nghệ An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 431 Cách mạng tháng Tám, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc : 0236. 3797973
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân lịch sử
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0%

4. Họ và tên : Nguyễn Thị Minh Tâm

- Chức vụ : Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm kế toán trưởng
Bổ nhiệm lại ngày 20/4/2019
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 20/01/1970
- Nơi sinh : TP Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 38 Lê Đình Dương, Q.Hải Châu, TP.ĐN
- Điện thoại liên lạc : 0236.3686820
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,2%

5. Họ và tên : Phạm Công Danh

- Chức vụ : Phó phòng kinh doanh theo quyết định
188/QĐ ngày 24/12/2020.
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 12/01/1980
- Nơi sinh : Điện Minh, Điện Bàn, Quảng Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Tổ 27, P.Hòa Cường Bắc, Q.Hải Châu, Tp. ĐN

- Điện thoại liên lạc : 0236.3672367
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,0%
- 6. Họ và tên : Trần Đám Nhiệm**
- Chức vụ : Phó phòng SX-KV
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 05/05/1975
- Nơi sinh : Tam Tiến, Núi Thành, Quảng Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Tam Tiến, Núi Thành, Quảng Nam
- Điện thoại liên lạc : 0236.3887897
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân khoa học
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,0%
- 7. Họ và tên : Nguyễn Vũ Thanh Bình**
- Chức vụ : Trưởng phòng Kinh doanh theo QĐ số 187 ngày 24 tháng 12 năm 2020.
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 20/3/1982
- Nơi sinh : Phước Sơn, Quảng Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Lô 58 Khu Lâm Đặc sản, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc : 0236.3849371
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,2%

- 7. Họ và tên** : **Phan Thị Hàn Phong**
- Chức vụ : Thành viên BKS, bổ nhiệm ngày 20/4/2019.
Trưởng phòng TC-HC-TH theo QĐ số 111
ngày 22 tháng 8 năm 2018.
 - Giới tính : Nữ
 - Ngày tháng năm sinh : 04/4/1980
 - Nơi sinh : Nhơn An, An Nhơn, Bình Định
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú : 53 Nguyễn Biểu, P. Tam Thuận, Q. Thanh
Khê, Tp. Đà Nẵng
 - Điện thoại liên lạc : 0236.3849371
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân Ngữ Văn
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,36%
- 8. Họ và tên** : **Đặng Thị Trang**
- Chức vụ : Thành viên BKS bổ nhiệm lại ngày 20/4/2019,
Phó phòng Kinh doanh theo Quyết định
186/QĐ ngày 24/12/2020.
 - Giới tính : Nữ
 - Ngày tháng năm sinh : 01/06/1973
 - Nơi sinh : Hòa Phong, Hòa Vang, Đà Nẵng
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú : 179/9 Trần Cao Vân, Q. Thanh Khê, Tp. Đà
Nẵng
 - Điện thoại liên lạc : 0236.3889327
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,24%

- 9. Họ và tên** : **Hà Tấn Út**
- Chức vụ : Phó phòng SX-KV bổ nhiệm theo Quyết định 189/QĐ ngày 24/12/2020
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 14/01/1979
 - Nơi sinh : Điện Bàn-Quảng Nam
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú : Tổ 17. P. Hòa Thọ Đông, Q. Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng
 - Điện thoại liên lạc : 0236.3672367
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0%
- 10. Họ và tên** : **Trần Trọng Hiếu**
- Chức vụ : Phó phòng Kế toán bổ nhiệm theo Quyết định 979/QĐ ngày 01/06/2021.
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 01/11/1992
 - Nơi sinh : Thành phố Đà Nẵng
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú : K38/94 Lê Hữu Trác, Q. Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng
 - Điện thoại liên lạc : 0236.3797972
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0%

- Những thay đổi trong Ban điều hành: Cuối năm 2020, Ban điều hành đã điều chuyển và bổ nhiệm lãnh đạo các phòng chuyên môn để đáp ứng yêu cầu công việc trong giai đoạn hiện nay. Và đầu năm 2022, Chủ tịch HĐQT Công ty ký quyết định bổ nhiệm ông Hồ Văn Lĩnh giữ chức Phó giám đốc Công ty kể từ ngày 16/02/2022.

- Số lượng lao động của Công ty: tổng số lao động tính đến ngày 31/12/2021 là 20 người.

Tiền lương bình quân của người lao động trong năm 2021 tăng so với năm 2020; do năm 2021 đơn giá tiền lương và lợi nhuận của Công ty cao hơn .

Ngoài quỹ tiền lương, Công ty còn được trích quỹ khen thưởng phúc lợi 13% từ lợi nhuận sau thuế, Giám đốc điều hành sử dụng để khen thưởng cũng như phục vụ các hoạt động phúc lợi xã hội khác cho lao động trong Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn :

Trong năm 2021, Công ty không có khoản đầu tư lớn nào.

Tuy nhiên trong năm 2021, Công ty tiếp tục đầu tư kinh doanh chứng khoán.

Đến thời điểm 31/12/2021, danh mục đầu tư chứng khoán kinh doanh của Công ty gồm:

- * Công ty Cổ phần tập đoàn Sao Mai (mã ASM)
- * Công ty cổ phần Đầu tư dịch vụ Hoàng Huy (mã HHS)
- * Công ty cổ phần chứng khoán MB (mã MBS)

Tại thời điểm 31/12/2021, giá trị hợp lý của các mã chứng khoán này cao hơn giá gốc và theo công bố thông tin thì các Công ty này kinh doanh có lãi.

Ngoài ra, đến thời điểm 31/12/2021, công ty còn đầu tư dài hạn các Công ty là thành viên của NXBGD Việt Nam; gồm các đơn vị sau :

- * Công ty CP in & phát hành sách TBTH Quảng Nam
- * Công ty CP Dịch vụ xuất bản giáo dục Đà Nẵng.

Các Công ty này chưa thực hiện niêm yết trên các sàn chứng khoán, và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 của các Công ty này đều có lãi; cụ thể như sau:

ĐVT : Tỷ đồng

Tên đơn vị	Giá trị vốn góp	Số CP nắm giữ	Vốn Điều lệ	Doanh thu thuần	Lợi nhuận trước thuế	Cổ tức
Cty CP In – PHS & TBTH Quảng Nam	0,242	33.750	4,50	37,894	2,479	Đã nhận 16% cổ tức năm 2020, dự kiến cổ tức năm 2021 là 14 %
Cty CP Dvụ XBGD tại Tp. Đà Nẵng	0,350	35.000	3,997	11,819	1,199	Đã nhận 12% cổ tức năm 2020, dự kiến cổ tức năm 2021 là 10%

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính :

Đơn vị tính : đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	46.826.842.442	50.437.375.330	-7,2%
Doanh thu thuần	58.115.068.128	52.231.266.892	11,3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.743.275.590	5.685.069.274	1,1%
Lợi nhuận khác	0	(6.987.556)	
Lợi nhuận trước thuế	5.743.275.590	5.678.081.718	1,2%
Lợi nhuận sau thuế	4.955.852.956	4.841.290.247	2,4%
Tỷ lệ cổ tức	12%	14%	-14,3%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn : TSLĐ/Nợ ngắn hạn	4,18	2,72	
+ Hệ số thanh toán nhanh : TSLĐ-hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	2,48	2,29	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,18	0,27	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,21	0,37	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho <u>Giá vốn hàng bán</u>	4,25	4,14	
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,24	1,04	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	0,085	0,093	
+ Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu	0,128	0,132	
+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản	0,106	0,096	
+ Hệ số LN từ HĐKD/ DT thuần	0,091	0,109	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần: Tổng số cổ phần của Công ty đang lưu hành là 1.498.680 cổ phần, toàn bộ số lượng cổ phần của Công ty đều được chuyển nhượng tự do trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

b. Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông theo danh sách cổ đông được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 04/3/2021 (Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán DAE công văn số C048/2021-DAE/VSD-ĐK ngày 08/3/2021) như sau :

+ Tổng số cổ đông của Công ty gồm 275 cổ đông trong nước và 20 cổ đông nước ngoài. Trong đó, Công ty TNHH MTV NXBGD VN giữ 29,41% vốn điều lệ và Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Giáo dục Đà Nẵng (đơn vị thành viên của NXBGDVN) giữ 239.300 cổ phần tương ứng 15,97% vốn điều lệ.

+ Cơ cấu cổ đông của Công ty như sau :

Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Giá trị vốn cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Tổng số cổ phần	1.498.680	14.986.800.000	100,00
Pháp nhân			
- NXBGD VN	440.761	4.407.610.000	29,41
- Công ty CP đầu tư và phát triển Giáo dục Đà Nẵng	239.300	2.390.300.000	15,97
- Công ty khác	16.514	165.140.000	1,10
<i>Tr.đó Công ty khác ngoài nước</i>	<i>800</i>	<i>8.000.000</i>	<i>0,05</i>
Thể nhân			
- Cổ đông nội bộ và CBCNV C.ty	14.690	146.900.000	0,98
- Cổ đông bên ngoài	787.415	7.874.150.000	52,54
<i>Tr.đó cổ đông nước ngoài</i>	<i>55.232</i>	<i>552.320.000</i>	<i>3,69</i>

+ Ngoài cổ đông lớn là NXBGDVN và Công ty CP Đầu tư và Phát triển giáo dục Đà Nẵng, cổ đông có số cổ phần trên 5% vốn điều lệ gồm các cổ đông sau :

* Cổ đông Nguyễn Hoàng Giang: 106.500 cổ phần (7,11%)

* Cổ đông Nguyễn Hữu Hiếu: 101.900 cổ phần (6,8%);

Theo thông tin công bố trong năm 2021 có 2 cổ đông sở hữu số cổ phần trên 5% :

* Cổ đông Dương Khánh Vinh : 75.000 cổ phần (5,0%) từ ngày 14/7/2021

* Cổ đông Hồ Văn Lĩnh : 75.700 cổ phần (5,05%) từ ngày 16/9/2021

Ngoài ra, thực hiện Nghị quyết HĐQT ngày 14/2/2022, Công ty đã gửi thông báo chốt danh sách cổ đông vào ngày 21/3/2022 để thực hiện quyền trả cổ tức năm 2021 và Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1. Công tác in

Tình hình in STK	Năm 2021	Năm 2020	(%) So sánh 2021/ 2020
Số lượng in (bản):	2.897.620	2.534.780	115%
- Sách tham khảo	1.956.620	1.619.330	121%
- Sách hỗ trợ	941.000	918.000	102%
Bình quân bản/đầu sách	17.886	17.850	100%

Công tác điều hành in : Trong năm 2021, công tác in được Ban Lãnh đạo quan tâm đặc biệt, phải đảm bảo doanh thu phát hành, phải vừa đảm bảo chi tiêu tồn kho (không để tồn kho sách lớp 3, lớp 7 theo chương trình hiện hành).

Công tác điều hành in năm 2021 cũng có nhiều khó khăn do dịch bệnh và một số nhà in tập trung in sách giáo khoa lớp; tuy nhiên Ban Điều hành Công ty đã nỗ lực đảm bảo đủ sách tham khảo phục vụ cho công tác phát hành, đảm bảo kế hoạch doanh thu năm 2021.

2. Công tác phát hành

Phân loại	Phát hành năm 2021		Phát hành năm 2020		Tỉ lệ 2021/2020	
	Số lượng	Doanh thu	Số lượng	Doanh thu	Số lượng	Doanh thu
Sách in	2 748 825	40 301 121 738	2 879 740	37 645 217 943	96%	107%
Sách mua	1 059 706	20 096 485 453	943 909	15 871 084 617	112%	126%
T.cộng	3 808 531	60 397 607 191	3 823 649	53 516 302 560	100%	113%

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công việc làm tốt

Doanh thu năm 2021 đạt 126% chỉ tiêu kế hoạch đề ra và tăng 13% so với cùng kỳ năm 2020 :

Trong năm 2021, Phòng kinh doanh đã sắp xếp đi cơ sở, giới thiệu danh mục STK mới, sản phẩm giáo dục hiện có đến các đơn vị phát hành; liên hệ các đơn vị khách hàng gửi kế hoạch phát hành năm 2021.

Tường xuyên liên hệ với khách hàng, nắm bắt thị trường để phục vụ tốt nhất yêu cầu của khách hàng.

Đẩy mạnh công tác phát hành ở các Công ty Sách-TBTH trên cả nước, làm việc với Sở Giáo dục & Đào tạo để phát hành TLĐP và một số đề tài, bản thảo mới mới, mở rộng khai thác thị trường và đã có thêm nhiều khách hàng mới.

Lấy chất lượng, uy tín, nhanh chóng, kịp thời làm tiêu chí phục vụ đối với khách hàng.

Công việc làm chưa tốt

Chưa khai thác thêm mặt hàng mới ngoài sách tham khảo để tăng thêm doanh thu.

Công tác thị trường tại các sở giáo dục vẫn còn hạn chế.

Phân tích nguyên nhân

Chưa dự đoán và phân tích tình hình sử dụng sách tham khảo mới (đặc biệt là sách tham khảo theo chương trình mới), cũng như việc đề xuất tham mưu những sản phẩm mới trong giai đoạn thay đổi chương trình sách giáo khoa mới.

Biện pháp khắc phục

Nâng cao dịch vụ bán hàng. Tăng cường củng cố mối quan hệ hợp tác gắn bó, hài hòa lợi ích với các đối tác, khách hàng (mềm dẻo, linh hoạt và giữ chữ tín).

Phối hợp chặt chẽ với phòng Sản xuất – Kho vận để đảm bảo tiến độ in – nhập kho kịp thời phục vụ phát hành.

Tiếp tục đẩy mạnh việc đi thị trường, tìm hiểu thông tin để mở rộng thị trường và khai thác những bản thảo mới có thể phát hành tốt; đặc biệt là quan hệ với các Sở Giáo dục tìm hiểu thị hiếu và yêu cầu của giáo viên, học sinh và phụ huynh.

Thường xuyên thống kê phân tích số lượng phát hành của từng tên sách, doanh thu của các đại lý, các khách hàng tiềm năng để tìm hiểu nguyên nhân và có biện pháp đẩy phát hành.

3. Kết quả kinh doanh

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2020	KẾ HOẠCH NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2021	% 2021/2020	% TH/KH
+ Doanh thu thuần	52,231 tỷ đồng	46,000 tỷ đồng	58,115 tỷ đồng	111,3%	126,3 %
+ LN trước thuế TNDN	5,678 tỷ đồng	4,500 tỷ đồng	5,743 tỷ đồng	101,4%	127,6 %
+ LN sau thuế TNDN (*)	4,841 tỷ đồng	3,600 tỷ đồng	4,956 tỷ đồng	102,4%	137,7%
+ Cổ tức	16%	14%	14%	87,5%	100%

(*) Theo Nghị định 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021, Năm 2021 Công ty được giảm 30% thuế TNDN.

II. Tình hình tài chính :

a. Tình hình tài sản

Tổng tài sản năm 2021 trên bảng cân đối kế toán là 46,827 tỷ đồng; năm 2020 là 50,437 tỷ đồng.

Giá trị hàng tồn kho trên bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2021 tăng so với thời điểm 31/12/2020 : tăng 8,103 tỷ; do Công ty mua vật tư chuẩn bị cho kế hoạch in năm 2022 tăng 6,401 tỷ so với cuối năm 2021 và trong đầu tháng 1 Công ty có đơn hàng giao cho khách hàng với giá trị gần 1 tỷ đồng.

b. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2021 so với cùng kỳ năm 2020 giảm 5,477 tỷ đồng.

III. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Năm 2022 là Công ty tiếp tục chuẩn bị cho kế hoạch thay sách tham khảo lớp 3, lớp 7 và lớp 10 theo chương trình sách giáo khoa mới, Công ty dự đoán doanh thu năm 2022 sẽ giữ được như năm 2021 (58 tỷ) do doanh thu sách tham khảo lớp 3, lớp 7, lớp 10 mới sẽ bù đắp được phần doanh thu giảm.

Tuy vậy trong năm 2022, Công ty sẽ vẫn tiếp tục tìm thêm nguồn hàng mới và mở rộng thị trường để tăng doanh thu, tăng lợi nhuận nhằm giữ ổn định tài chính của Công ty.

IV. Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến Kiểm toán :

Công ty không có ý kiến kiểm toán ngoại trừ. Báo cáo tài chính đã phản ánh chính xác, trung thực tình hình tài chính của Công ty trong năm 2021.

III. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

+ Hoạt động của Công ty trong năm đã tuân thủ Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 đề ra. Các chỉ tiêu cơ bản :

- Chỉ tiêu doanh thu đạt 126,3%, lợi nhuận trước thuế đạt 127,6,% so với chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận trước thuế mà Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2021 đã thông qua.
- Chỉ tiêu cổ tức theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 là 12%, Nghị quyết HĐQT lần I năm 2022 đã thống nhất tạm ứng cho cổ đông là 12% và thực hiện vào tháng 4 năm 2022.

+ Các thành viên của Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy chế họp định kỳ ít nhất mỗi quý 1 lần để thực hiện đánh giá việc thực hiện Nghị quyết HĐQT của Ban điều hành và chỉ đạo thực hiện các công việc trong quý sau.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các hoạt động của Ban Giám đốc:

+ Ban giám đốc đã hoạt động tuân thủ theo đúng luật pháp, điều lệ Công ty cũng như những định hướng của HĐQT.

+ Ban giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :

+ Chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 do HĐQT đề ra như sau :

- Doanh thu : 58,5 tỷ đồng
- Lợi nhuận : 5,2 tỷ đồng
- Cổ tức : 12%

+ Mục tiêu của Công ty trong năm 2022 và các năm tiếp theo:

- Bảo toàn vốn và đầu tư an toàn và có trọng điểm .
- Thực hiện tốt công tác phát hành theo đúng chủ trương của NXBGDVN.
- Ổn định nhân sự, phát huy năng lực đội ngũ kế cận.

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị : Thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2019-2024) gồm 5 thành viên :

- 1. Họ và tên : Tô Thanh Bình**
- Chức vụ : Trưởng Ban Kiểm soát và Pháp chế NXBGDVN; Chủ tịch HĐQT Công ty CP SGD tại Tp. Đà Nẵng;
Bổ nhiệm ngày 20/4/2019
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 28/12/1962
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú : Số 22 ngách 31/12 Phan Đình Giót, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
 - Điện thoại liên lạc : 0943 55 38 38
 - Trình độ văn hóa : 10/10
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân : 0%
 - Là thành viên độc lập không tham gia điều hành
- 2. Họ và tên : Lý Xuân Hoàn**
- Chức vụ : Ủy viên HĐQT Công ty CP SGD tại Tp. Đà Nẵng – Giám đốc công ty
Bổ nhiệm lại ngày 20/4/2019.
- 3. Họ và tên : Nguyễn Thị Minh Tâm**
- Chức vụ : Ủy viên HĐQT Cty CP SGD tại TP ĐN -
Kế toán trưởng công ty
Bổ nhiệm lại ngày 20/4/2019
- 4. Họ và tên : Phạm Lê Bích Ngọc**
- Chức vụ : Ủy viên HĐQT Cty CP SGD tại TP ĐN - Bổ
nhiệm ngày 20/4/2019.
Trưởng phòng QLXB-TTTT NXBGD tại TP
Đà Nẵng.
 - Giới tính : Nữ
 - Ngày tháng năm sinh : 13/5/1977
 - Nơi sinh : Đà Nẵng
 - Quốc tịch : Việt Nam

- Địa chỉ thường trú : 148 Hoàng Thúc Trâm, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc : 0982 055515
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0%

Là thành viên độc lập không tham gia điều hành

5. Họ và tên : Nguyễn Duy Nhâm

- Chức vụ : Ủy viên HĐQT Cty CP SGD tại TP ĐN
Bổ nhiệm ngày 28/4/2020.
Phó phòng KH-PH-TVTH Cty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 7/7/1973
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : K 90/5 Nguyễn Văn Linh, Q. Hải Châu, TP. ĐN
- Điện thoại liên lạc : 0914 048894
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần (*) : 15,97%

(*) Là thành viên độc lập không tham gia điều hành và đại diện số cổ phần của Công ty CP Đầu tư và phát triển Giáo dục Đà Nẵng đang sở hữu

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : không có tiểu ban thuộc HĐQT

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

+ Định kỳ mỗi quý các thành viên HĐQT và trường ban kiểm soát họp để đánh giá các hoạt động của Ban điều hành Công ty đã thực hiện trong quý vừa qua, đề ra các nhiệm vụ trọng tâm và định hướng cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tiếp theo.

+ HĐQT căn cứ trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm và tình hình cụ thể của Công ty để làm căn cứ đưa ra các quyết nghị về tỷ lệ, thời điểm chi trả cổ tức; quyết định về cơ cấu nhân sự; nội dung tổ chức Đại hội cổ đông ...

+ Thành viên HĐQT tham gia họp định kỳ hàng quý trong năm 2021 như sau :

Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1. Tô Thanh Bình	Chủ tịch HĐQT	5/5	100%	Bổ nhiệm ngày 20/4/2019
2. Lý Xuân Hoàn	Ủy viên HĐQT	5/5	100%	Bổ nhiệm lại ngày 20/4/2019
4. Nguyễn Thị Minh Tâm	Ủy viên HĐQT	5/5	100%	Bổ nhiệm lại ngày 20/4/2019
5. Lê Bích Ngọc	Ủy viên HĐQT	5/5	100%	Bổ nhiệm ngày 20/4/2019
6. Nguyễn Duy Nhâm	Ủy viên HĐQT	4/5	80%	Bổ nhiệm ngày 28/4/2020

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành :

Ông Tô Thanh Bình - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sách giáo dục tại Tp. Đà Nẵng kiêm Trưởng Ban Kiểm soát và Pháp chế NXBGDVN chỉ đạo các định hướng của NXBGDVN trong hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty trong từng thời điểm cụ thể trong năm.

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát : Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên được bầu lại tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.

1. **Họ và tên** : **Phan Thị Hàn Phong**
 - Chức vụ : Thành viên Ban kiểm soát Cty CP SGD tại ĐN – Trưởng phòng TC HC Công ty – Bổ nhiệm ngày 20/4/2019
2. **Họ và tên** : **Đặng Thị Trang**
 - Chức vụ : Thành viên Ban kiểm soát Cty CP SGD tại ĐN – Trưởng phòng kinh doanh Công ty – Bổ nhiệm lại ngày 20/4/2019
3. **Họ và tên** : **Đặng Công Đức**
 - Chức vụ : Trưởng ban kiểm soát Cty CP SGD tại ĐN – Bổ nhiệm lại ngày 20/4/2019
 - Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh : 12/10/1985
- Nơi sinh : Xã Hòa Phong, Hòa Vang, Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Tổ 5, Hòa Thọ Đông, Cẩm Lệ, Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc : 0236 3787855; 0905088157
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Số cổ phần nắm giữ : 0

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

+ Ban kiểm soát tham gia cùng với đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty 2 lần trong năm.

+ Tham gia kiểm quỹ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng định kỳ cuối mỗi tháng và tham gia công tác kiểm kê định kỳ cuối 6 tháng, 9 tháng và cuối năm tài chính đúng theo quy định của NXBGDVN.

+ Trưởng ban kiểm soát tham gia vào các cuộc họp định kỳ của HĐQT để thảo luận về các vấn đề tài chính của Công ty, đồng thời xem xét các báo cáo của Công ty trước khi HĐQT chấp thuận.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

HĐQT và Ban kiểm soát được nhận thù lao theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

Năm 2021, Công ty đã thực chi thù lao cho HĐQT và BKS với tổng số tiền là 246.000.000 đ.

Ông Tô Thanh Bình, bà Phạm Lê Bích Ngọc, ông Nguyễn Duy Nhâm và ông Đặng Công Đức ngoài thù lao cho HĐQT, BKS còn được thưởng từ khoản trích 7% LNST thưởng cho HĐQT, BKS và Ban điều hành.

Thành viên HĐQT, thành viên BKS là nhân viên của Công ty được hưởng lương, thưởng theo quy định nội bộ của Công ty. Thu nhập của Ban giám đốc Công ty năm 2021 là 1.271.570.556 đồng.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ :

Trong năm 2021, không có giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

c. Việc thực hiện các quy định quản trị công ty :

Năm 2021, Công ty đã tuân thủ theo đúng các quy định pháp lý có liên quan đến các hoạt động của Công ty từ hoạt động sản xuất kinh doanh đến việc quản trị công ty.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán :

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán :

a. Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2021 :

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		34.276.356.238	37.251.551.721
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	7.335.545.821	15.167.511.421
1. Tiền	111		7.335.545.821	15.167.511.421
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		4.858.813.178	8.226.907.570
1. Chứng khoán kinh doanh	121	6.a	4.858.813.178	4.226.907.570
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	4.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.936.098.705	7.451.943.844
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	7.309.365.105	8.111.236.844
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	167.108.545	3.000.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	175.050.323	155.660.088
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(715.425.268)	(817.953.088)
IV. Hàng tồn kho	140	11	13.981.309.303	5.877.892.627
1. Hàng tồn kho	141		14.927.683.919	6.678.914.554
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(946.374.616)	(801.021.927)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.164.589.231	527.296.259
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12.a	1.103.920.357	480.434.453
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.007.470	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	57.661.404	46.861.806
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		12.550.486.204	13.185.823.609
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		11.941.460.492	11.497.774.967

1.	Tài sản cố định hữu hình	221	13	3.613.314.808	3.169.629.283
	- Nguyên giá	222		7.813.883.163	7.084.443.163
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.200.568.355)	(3.914.813.880)
2.	Tài sản cố định vô hình	227	14	8.328.145.684	8.328.145.684
	- Nguyên giá	228		8.328.145.684	8.328.145.684
	- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250	6.b	593.390.084	593.390.084
1.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		593.390.084	593.390.084
2.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		15.635.628	1.094.658.558
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	11.b	15.635.628	1.094.658.558
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		46.826.842.442	50.437.375.330
	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		8.203.359.959	13.680.423.212
I.	Nợ ngắn hạn	310		8.194.359.959	13.671.423.212
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	2.854.673.139	4.664.377.281
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	133.336.170	58.732.710
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	182.316.665	29.758.026
4.	Phải trả người lao động	314		1.883.343.090	1.652.467.273
6.	Phải trả ngắn hạn khác	319	18.a	2.148.930.187	2.239.098.687
7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	-	4.224.399.118
8.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		991.760.708	802.590.117
II.	Nợ dài hạn	330		9.000.000	9.000.000
2.	Phải trả dài hạn khác	337	18.b	9.000.000	9.000.000
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		38.623.482.483	36.756.952.118
I.	Vốn chủ sở hữu	410	20	38.623.482.483	36.756.952.118
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411	20	14.986.800.000	14.986.800.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		14.986.800.000	14.986.800.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2.	Quỹ đầu tư phát triển	418	20	2.859.726.199	2.859.726.199
3.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	20	2.810.320.604	2.562.527.956
4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	20	17.966.635.680	16.347.897.963
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	20	14.249.745.963	12.620.104.472
	- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	20	3.716.889.717	3.727.793.491
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		46.826.842.442	50.437.375.330

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	22	60.397.607.191	53.516.302.560
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	2.282.539.063	1.285.035.668
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		58.115.068.128	52.231.266.892
4. Giá vốn hàng bán	11	24	42.231.985.370	36.185.888.537
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		15.883.082.758	16.045.378.355
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	7.492.389.356	2.222.247.592
7. Chi phí tài chính	22	26	4.632.038.382	362.276.446
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		22.312.456	68.389.253
8. Chi phí bán hàng	25	27.a	5.543.147.568	4.690.002.778
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27.b	7.457.010.574	7.530.277.449
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.743.275.590	5.685.069.274
11. Thu nhập khác	31		-	10.210.909
12. Chi phí khác	32		-	17.198.465
13. Lợi nhuận khác	40		-	(6.987.556)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.743.275.590	5.678.081.718
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	787.422.634	836.791.471
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		4.955.852.956	4.841.290.247
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	2.646	2.649
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	29	2.646	2.649

(Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán đã được công bố thông tin theo đúng quy định)

Đà Nẵng ngày 14 tháng 3 năm 2022



LÝ XUÂN HOÀN